

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 13

Từ ngày 27/11/2023

Đến ngày 02/12/2023

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐÀU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI KL, CC, VS	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.91	-23.00	17.44	56.03	7	A
10A2	20	4.00	20.44	60.66	2	A
10A3	20	-9.00	19.00	58.50	4	A
10A4	20	-125.00	6.11	39.17	15	C
10A5	19.97	-113.00	7.44	41.12	14	C
10A6	19.97	-43.00	15.22	52.79	11	B
10A7	19.92	-71.00	12.11	48.05	13	B
10A8	20	-31.00	16.56	54.84	9	A
10A9	19.95	-39.00	15.67	53.43	10	B
10A10	19.82	-64.00	12.89	49.07	12	B
10A11	20	-28.00	16.89	55.34	8	A
10A12	20	-21.00	17.67	56.51	6	A
10A13	19.87	-132.00	5.33	37.80	16	C
10A14	20	-7.00	19.22	58.83	3	A
10A15	19.95	-15.00	18.33	57.42	5	A
10A16	20	50.00	25.56	68.34	1	A
11A1	20	-20.00	18.00	57.00	4	A
11A2	20	-73.00	12.70	49.05	16	B
11A3	20	-51.00	14.90	52.35	13	B
11A4	19.95	-41.00	15.90	53.78	11	B
11A5	19.81	-11.00	18.90	58.07	1	A
11A6	20	-14.00	18.60	57.90	2	A
11A7	19.92	-27.00	17.30	55.83	7	A
11A8	19.95	-38.00	16.20	54.23	8	A
11A9	20	-40.00	16.00	54.00	10	A
11A10	20	-20.00	18.00	57.00	4	A
11A11	20	-59.00	14.10	51.15	14	B
11A12	19.95	-14.00	18.60	57.83	3	A
11A13	19.7	-65.00	13.50	49.80	15	B
11A14	19.91	-39.00	16.10	54.02	9	A
11A15	20	-27.00	17.30	55.95	6	A
11A16	19.76	-47.00	15.30	52.59	12	B
12A1	19.78	-8.00	19.20	58.47	4	A
12A2	20	-31.00	16.90	55.35	6	A
12A3	19.9	-90.00	11.00	46.35	13	B
12A4	20	-44.00	15.60	53.40	10	B
12A5	20	-94.00	10.60	45.90	14	B
12A6	19.97	-43.00	15.70	53.51	9	B
12A7	19.83	-66.00	13.40	49.85	12	B
12A8	19.95	2.00	20.20	60.23	1	A
12A9	19.95	-12.00	18.80	58.13	5	A
12A10	20	-6.00	19.40	59.10	2	A
12A11	20	-36.00	16.40	54.60	8	A
12A12	20	-6.00	19.40	59.10	2	A
12A13	19.95	-46.00	15.40	53.03	11	B
12A14	19.96	-35.00	16.50	54.69	7	A

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A5

HẠNG I KHỐI 10: 10A16

Lớp chọn: 12A8 Lớp thường: 12A10

Lớp chọn: Lớp thường: 11A5

Lớp chọn: 10A16 Lớp thường: 10A2

BAN THI ĐUA